TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2026/HS-ST
Ngày: 29/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Hà và bà Nguyễn Thị Vinh.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Anh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An tham gia phiên tòa*:* Ông Trần Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại Toà án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 14/3/1995 tại N, xã T, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm N, xã T, tỉnh Nghệ An. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Nguyễn Đình L, sinh năm 1969. Họ và tên mẹ: Phạm Thị V, sinh năm 1970. Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: Chưa. Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/9/2025 đến nay tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Hữu T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 12/7/2004 tại xóm N, xã T, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm N, xã T, tỉnh Nghệ An. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Trần Hữu H, sinh năm 1975. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1975. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự, Tiền án: Không. Nhân thân: Năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp đưa vào trường G (Quyết định số 07/QĐ-TA ngày 13/3/2020, thi hành xong năm 2021). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/9/2025 đến nay tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N.Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Bùi Văn T1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 21/9/2004 tại xóm N, xã T, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm N, xã T, tỉnh Nghệ An. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Bùi Văn K, sinh năm 1982. Họ và tên mẹ: Dương Thị T2, sinh năm 1985. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa. Tiền sự: Không. Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 160/2024/HSST ngày 20/6/2024 của Toà án nhân dân thành phố Vinh (cũ), tỉnh

Nghệ An xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội: "Trộm cắp tài sản" (đang trong thời gian chấp hành bản án). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/9/2025 đến nay tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Viết L1, sinh năm 1993. Địa chỉ: xóm N, xã T, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Anh Lê Xuân M, sinh năm 2001. Địa chỉ: xóm N, xã T, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Ông Bùi Văn K, sinh năm 1982. Địa chỉ: xóm N, xã T, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 16/9/2025, tại quán L2 trên đường N thuộc xóm N, xã T, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Đình C cùng Trần Hữu T, Bùi Văn T1, Lê Xuân M (sinh năm 2001, trú xóm N, xã T) và Hồ Văn D1 (sinh năm 1979, trú xóm N, xã T) ngồi uống bia với nhau. Trong lúc uống bia, Hồ Văn D1 hỏi C: "Có chơi không lấy về mà chơi", ý nói nếu có sử dụng ma túy thì mua về để sử dụng thì C trả lời không có tiền. Khoảng 10 phút sau, C sử dụng điện thoại gọi cho bạn là Nguyễn Viết L1 (sinh năm 1993, trú tại xóm N, xã T) qua ứng dụng Messenger để hỏi mua ma túy nhưng L1 trả lời không có. Sau đó, C thông báo với mọi người rằng không mua được ma túy.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Hồ Văn D1 thuê xe Taxi của Bùi Tiến B (sinh năm 1988, trú tại xóm N, xã T) đi D có việc riêng, còn những người còn lại tiếp tục uống bia. Khoảng 15 phút sau, C gọi điện cho D1 vay 500.000 đồng, D1 nhờ Bùi Tiến B sử dụng tài khoản ngân hàng T4 số 19030086938011 chuyển khoản số tiền 500.000 đồng đến tài khoản ngân hàng M1 số 0963123873 của Nguyễn Đình C với lý do để trả tiền nhậu. Sau khi nhận được tiền, C nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên tiếp tục liên hệ với Nguyễn Viết L1 để nhờ mua 500.000 đồng ma túy đá. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, do chưa mua được ma túy cho C nên L1 sử dụng tài khoản Zalo tên "Viết Loan" gọi cho Nguyễn Đức T3 (sinh năm 1996, trú khối B, phường C, tỉnh Nghệ An) qua tài khoản Zalo tên "dép đứt" để nhờ mua 500.000 đồng ma túy đá, T3 đồng ý. Sau đó, L1 gọi lại cho C thông báo đã có ma túy và hỏi có mua nữa không, C trả lời đồng ý và hỏi T và T1 có sử dụng ma túy không thì cả hai đều đồng ý.

Tiếp đó, Nguyễn Đình C chuyển khoản 500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng M1 số 0963123873 của mình đến tài khoản ngân hàng M1 số 0879616567 mang tên Nguyễn Viết L1 để mua ma túy. Sau khi nhận được tiền, L1 tiếp tục chuyển 500.000 đồng đến tài khoản ngân hàng M1 số 0928329547 mang tên Nguyễn Đức T3. Sau khi nhận được tiền, Nguyễn Đức T3 dùng tài khoản Zalo "dép đứt" gọi cho bạn là Nguyễn Văn P (sinh năm 1995, trú tại khối T, phường C) để hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. P đồng ý bán và hẹn gặp T3 tại khu vực chợ H1 thuộc khối B, phường C để giao dịch. Khi gặp nhau, T3 đưa cho P 500.000 đồng và nhận lại 01

gói ma túy đá được bọc trong tờ giấy vệ sinh. Sau khi mua được ma túy, T3 mang gói ma túy đến khu vực cổng chào làng nghề N thuộc khối B, phường C, giấu dưới đáy hộp sữa đặt tại chân cổng chào rồi gọi điện báo cho L1 biết đặc điểm và vị trí cất giấu. Sau khi nhận được thông tin, L1 gọi điện cho C bảo xuống khu vực cổng làng nghề Nghi Thuỷ để lấy ma túy. C đồng ý và sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Exiter màu sơn xanh, biển số 37K1-791.76 của mình chở Trần Hữu T đi cùng. Khi đến nơi, C liên lạc lại với L1 để được hướng dẫn cụ thể vị trí cất giấu gói ma túy. Sau đó, C lấy gói ma túy cất vào túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe mô tô chở T quay về. Trên đường đi, T hỏi số lượng ma túy mua được nhiều hay ít, C lấy gói ma túy ra cho T xem. T cầm gói ma túy và nói: "Được ít hầy", C trả lời: "Năm trăm may được từng nớ". Khi cả hai đi đến khu vực cổng Khu công nghiệp WHA (ở xóm N, xã T) thì gặp T1 và M đang đứng chờ tại đây thì C rủ T1 và M cùng đi sử dụng ma túy. Sau đó, C chở T đi trước, còn T1 sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn xanh đen, biển số 37K2-515.44 của bố là ông Bùi Văn K (sinh năm 1982, trú tại xóm N, xã T) và M sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn xanh đen, biển số 37K1-588.75 của bố là ông Lê Xuân S (sinh năm 1970, trú tại xóm N, xã T) đi sau. Trên đường đi, do chưa có dụng cụ sử dụng ma túy nên C nói T gọi T1 đến khu vực đập Khe Xiêm chờ trước và yêu cầu Tam kiếm chai nước mang đến. Sau đó C chở T về nhà lấy 01 cóng thủy tinh và 01 vòi hút nhựa màu đen dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy đá rồi đi đến khu vực đập Khe X (ở xóm N, xã T) gặp T1 và M. Khoảng 10 phút sau, T1 mang đến khu vực nghĩa trang R thuộc xóm N, xã T 01 chai nước nhãn hiệu Sting. Tại đây, C dùng bật lửa đốt nóng ống thủy tinh rồi gắn vào nắp chai cùng với vòi nhựa để tạo thành dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi chuẩn bị xong dụng cụ, C yêu cầu T đưa gói ma túy để bỏ vào cóng rồi trực tiếp đốt và sử dụng đầu tiên. Sau đó, C lần lượt đốt cho T và T1 sử dụng. Khi đến lượt M thì M nói không sử dụng ma túy nên C đặt chai xuống và cầm điện thoại chơi. Ở lượt tiếp theo, C tiếp tục sử dụng trước rồi lần lượt cho T và Tam hút. Khi C đưa cho M thì M vẫn từ chối nên C đặt chai xuống đất. Lúc này, Bùi Văn T1 nói với M: "Cứ hút đi", động viên M sử dụng ma túy thì M đồng ý. T cầm chai lên đốt rồi đưa cho M hút một hơi, do lần đầu sử dụng nên M thấy đắng và ho sặc nên nhả hết khói ra ngoài rồi ngồi sang một bên dùng điện thoại. Sau khi sử dụng hết số ma túy, C tháo vòi nhựa và ống thủy tinh đem cất giấu tại khu vực nghĩa trang, còn chai nước thì vứt vào bụi cây rồi tất cả đi về.

Ngày 19/9/2025, Nguyễn Đình C đến Công an xã T, tỉnh Nghệ An tự thú về hành vi phạm tội của mình. Công an xã T đã tiến hành triệu tập làm việc và test nhanh ma túy đối với Nguyễn Đình C, Trần Hữu T và Lê Xuân M. Kết quả: Nguyễn Đình C và Trần Hữu T dương tính với chất ma túy Methamphetamine, riêng Lê Xuân M âm tính với các loại ma túy. Quá trình làm việc, Trần Hữu T cũng xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Ngày 20/9/2025, Công an xã T đã triệu tập Bùi Văn T1 lên làm việc và tiến hành test nhanh ma túy, kết quả: Bùi Văn T1 dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Đồng thời Nguyễn Đình C, Bùi Văn T1 giao nộp các dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy và các tài sản, phương tiện liên quan khác.

Tại Kết luận giám định giám định hóa pháp số 2246/PY-XNĐH của V1 ngày 23/9/2025, kết luận: "*Tìm thấy các chất ma túy là A, Methamphetamin trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Đình C, Trần Hữu T và Bùi Văn T1*".

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS-KV2 ngày 14/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình C, Trần Hữu T, Bùi Văn T1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Đình C từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Hữu T từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Văn T1 từ 07 năm tù đến 07 năm 03 tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án số 160/2024/HS-ST ngày 20/6/2026 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Nghệ An). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ chai nhựa đã qua sử dụng, bên ngoài có dán giấy nilon ghi chữ "Sting", nắp chai nhựa màu vàng phía trên nắp có hai lỗ; 01 (một) ống hút nhựa màu đen, hình chữ L; 01 (một) ống thủy tinh, hình chữ L, màu trắng, phía đuôi của ống thủy tinh có vùng ống hình trụ tròn, phía dưới đáy có bám dính màu đen; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, vỏ ngoài có dòng chữ "555vip" (do Nguyễn Đình C giao nộp khi tự thú); 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone 14 Pro Max, màu vàng đã bị vô hiệu hóa và không còn giá trị sử dụng (thu giữ của Bùi Văn T1);

- Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu sơn xanh bạc, biển số 37K1-791.76, số khung: RLCUG0610GY294791, số máy: G3D4E309332; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xám đen, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng;

- Đề nghị trả lại cho ông Bùi Văn K 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh đen, biển số 37K2-515.44, số khung: 3920LY012808, số máy: JA39E2013055 .

Về án phí: buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình C, Trần Hữu T, Bùi Văn T1 đều thành khẩn khai báo, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát; đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Gia đình bị cáo Trần Hữu T cung cấp Giấy khen do Sư đoàn trưởng Sư đoàn 375 tặng bị cáo Trần Hữu T vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Diễn tập chiến thuật bắn đạn thật lực lượng phòng không do Quân chủng tổ chức năm 2024, bố bị cáo có thời gian hoạt động tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được hưởng

chế độ trợ cấp; gia đình bị cáo Nguyễn Đình C giao nộp tài liệu có ông nội là người công với cách mạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận:

Hành vi rủ rê, mua ma tuý, lấy ma túy, chuẩn bị các công vụ phương tiện để cùng nhau sử dụng ma tuý vào ngày 16/9/2025 của Nguyễn Đình C, Trần Hữu T và Bùi Văn T1 tại xã T, tỉnh Nghệ An đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Việc tổ chức cho 3 người cùng sử dụng đã đủ yếu tố định khung "Đối với 2 người trở lên" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An truy tố các bị cáo có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; hành vi của các bị cáo không những gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất gây nghiện; nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác; ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an ninh xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án này, các bị cáo tham gia với tính chất đồng phạm; các bị cáo phạm tội với tính chất thực hiện hành vi, nhân thân khác nhau; do đó cần phân hóa đánh giá để áp dụng mức hình phạt tương xứng.

Bị cáo Nguyễn Đình C là người rủ rê Trần Hữu T và Bùi Văn T1 cùng tổ chức sử dụng chất ma túy. C trực tiếp liên hệ và dùng số tiền 500.000 đồng để nhờ người mua ma túy đá, dùng xe mô tô của mình chở T để lấy ma túy; trực tiếp lấy ma túy. C cũng là người chuẩn bị công cụ để sử dụng ma tuý là 01 cóng thủy tinh và 01 vòi nhựa, nói bị cáo T gọi điện yêu cầu Tam chuẩn B1 chai nước để sử dụng ma túy. C chỉ vị trí để các bị cáo sử dụng ma túy, hỗ trợ cho các bị cáo sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma tuý xong thì C là người cất giấu vòi nhựa, cóng thuỷ tinh. Như vậy C giữ vai trò chủ mưu, thực hành tích cực (thực hiện 10 hoạt động) nên

chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án. Tuy nhiên xét sau khi phạm tội bị cáo C đã đến cơ quan công an tự thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1,khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Hữu T, bị cáo Bùi Văn T1: các bị cáo đều nghe theo lời rủ rê sử dụng ma tuý của C, cả 2 cùng hỗ trợ cho Lê Xuân M sử dụng ma tuý. T là người đi theo bị cáo C để lấy ma tuý, bị cáo Tam chuẩn B1 chai nước để sử dụng ma tuý, có lời nói cổ vũ cho Lê Xuân M sử dụng ma túy. Do đó bị cáo T, Tam chịu vị trí thứ 2 trong vụ án.

Tuy nhiên xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Hữu T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo Trần Hữu T đã đến cơ quan công an đầu thú; bố bị cáo có thời gian hoạt động tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được hưởng chế độ trợ cấp. Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa gia đình bị cáo cung cấp Giấy khen do Sư đoàn trưởng Sư đoàn 375 tặng bị cáo Trần Hữu T vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Diễn tập chiến thuật bắn đạn thật lực lượng phòng không do Quân chủng tổ chức năm 2024, căn cứ hướng dẫn tại mục c điểm 20 Điều 2 của Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu ..." được quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Bùi Văn T1 quá trình điều tra và truy tố bị cáo không khai nhận hành vi phạm tội và cơ quan điều tra phải chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo do đó bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xem xét áp dụng cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Đình C, bị cáo Trần Hữu T không có tình tiết tăng nặng; bị cáo Bùi Văn T1 có tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ đánh giá phân tích trên thì thấy;

Cần xét xử bị cáo Nguyễn Đình C mức hình phạt cao nhất trong vụ án;

Bị cáo Trần Hữu T là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể, bị cáo lần đầu phạm tội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khoản 1, 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới khung hình phạt.

Bị cáo Bùi Văn T1 là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể, tuy nhiên bị cáo Bùi Văn T1 phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm", phạm tội trong thời gian thử thách án treo và không có tình tiết giảm nhẹ nào ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó không đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử dưới khung hình phạt.

[4]. Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) vỏ chai nhựa đã qua sử dụng, bên ngoài có dán giấy nilon ghi chữ "Sting", nắp chai nhựa màu vàng phía trên nắp có hai lỗ; 01 (một) ống hút nhựa màu đen, hình chữ L; 01 (một) ống thủy tinh, hình chữ L, màu trắng, phía đuôi của ống thủy tinh có vùng ống hình trụ tròn, phía dưới đáy có bám dính màu đen là công cụ cho việc sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu sơn xanh bạc, biển số 37K1-791.76, số khung: RLCUG0610GY294791, số máy: G3D4E309332 thu giữ của Nguyễn Đình C liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xám đen, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng đã cũ rĩ, không kiểm tra chất lượng bên trong không rõ tốt xấu (thu giữ của Nguyễn Đình C) liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, vỏ ngoài có dòng chữ "555vip" thu giữ của Nguyễn Đình C; 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone 14 Pro Max, màu vàng đã qua sử dụng (thu giữ của Bùi Văn T1); liên quan đến hành vi phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh đen, biển số 37K2-515.44, số khung: 3920LY012808, số máy: JA39E2013055 thuộc sở hữu của ông Bùi Văn K - ông K cho Bùi Văn T1 mượn xe nhưng không biết T1 sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho ông Bùi Văn K.

[5]. Đối với Nguyễn Viết L1 và Nguyễn Đức T3 là những người mua hộ ma túy cho C để C sử dụng, không có động cơ vụ lợi và không biết, không tham gia việc sử dụng ma túy của C và người khác nên không phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với vai trò đồng phạm. Đối với hành vi mua hộ ma túy, do không thu giữ được chất ma túy nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Lê Xuân M là người bị rủ rê nên đã hút thử ma túy nhưng thấy đắng và bị ho sặc nên đã nhả toàn bộ khói trong miệng ra ngoài, không hít vào cơ thể, kết quả test ma túy âm tính. Không tham gia bàn bạc, không góp tiền, không chuẩn bị công cụ, không có lời nói hay hành động giúp sức cho việc tổ chức sử dụng ma túy của C, T, T1 nên không phạm tội.

Đối với việc Hồ Văn D1 nhờ Bùi Tiến B chuyển khoản 500.000 đồng cho C nhằm mục đích trả tiền nhậu, không biết việc C lại dùng số tiền này để mua ma túy sử dụng nên không phạm tội.

Đối với Nguyễn Văn P, kết quả điều tra không xác định được P là người đã bán ma túy cho Nguyễn Đức T3 nên chưa có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đình C, Trần Hữu T, Bùi Văn T1 - đều không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) mà thu hút vào yếu tố định tội của tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

[6]. Về án phí: các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình C, Trần Hữu T và Bùi Văn T1 phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025) xử phạt Nguyễn Đình C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 26/9/2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025) xử phạt Trần Hữu T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 26/9/2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử (sửa đổi bổ sung năm 2025) phạt Bùi Văn T1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 26/9/2025.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án số 160/2024/HS-ST ngày 20/6/2026 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Nghệ An). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/4/2024 đến ngày 10/4/2024. Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2025.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) vỏ chai nhựa đã qua sử dụng, bên ngoài có dán giấy nilon ghi chữ "Sting", nắp chai nhựa màu vàng phía trên nắp có hai lỗ; 01 (một) ống hút nhựa màu đen, hình chữ L; 01 (một) ống thủy tinh, hình chữ L, màu trắng, phía đuôi của ống thủy tinh có vùng ống hình trụ tròn, phía dưới đáy có bám dính màu đen;

- 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, vỏ ngoài có dòng chữ "555vip", bật lửa đã cũ.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu iPhone 14 Pro Max, màu vàng, bị vô hiệu hóa, không kiểm tra được số Imei của máy, không kiểm tra chất lượng bên trong không rõ tốt xấu (thu giữ của Bùi Văn T1).

3.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu sơn xanh bạc, BKS 37K1-791.76, số khung: RLCUG0610GY294791, số máy: G3D4E309332; xe không có gương, không chìa khóa, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong không rõ tốt xấu (thu giữ của Nguyễn Đình C);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xám đen, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong không rõ tốt xấu (thu giữ của Nguyễn Đình C);

3.3. Trả lại cho ông Bùi Văn K 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 37K2-515.44, số khung: 3920LY012808, số máy: JA39E2013055, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong không rõ tốt xấu (Thu giữ của Bùi Văn T1)

(Các vật chứng nêu tại mục 3 được lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Nghệ An theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 5 năm 2026).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND KV2 – Nghệ AN;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh NA;
- Bị cáo;
- UBND xã Thần Lĩnh, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa